

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ 6

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10

BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU

Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (6đ)

Học sinh đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi phía dưới

Thuật hứng 24

Công danh đã được hợp (1) về nhà,

Lành dữ âu chi (2) thế nghị (3) khen.

Ao cạn vớt bèo cấy muống,

Đìa thanh (4) phát cỏ ương sen.

Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc (5),

Thuyền chở yên hà (6) nặng vạy (7) then.

Bui có một lòng trung lẫn (9) hiếu,

Mài chẳng khuyết, nhuộm chẳng đen. (10)

(Thuật hứng 24 – Nguyễn Trãi, Trích Luận đề về Nguyễn Trãi, NXB Thanh niên, 2003, tr.87)

(1) Hợp: Tiếng cỏ có nghĩa là đáng, nên

(2) Âu chi: Lo chi

(3) Nghị: dị nghị ở đây hiểu là chê

(4) Địa thanh: địa là vùng nước ngoài đồng. Thanh là trong

(5) Đầy qua nóc: đầy quá nóc nhà, nóc kho

(6) Yên hà: khói, rắng

(7) Vay: oằn, cong. Nặng vay then: chở nặng làm thang thuyền oằn xuống

(8) Bui: tiếng cỏ, nghĩa là chỉ có

(9) Lẫ: (hoặc lễn, miễn): tiếng cỏ nghĩa là với hoặc và

(10) Mài chãng khuyết... mài cũng không mòn, nhuộm cũng không đen: Ý nói lòng trung hiếu bền vững

Câu 1: Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ tự do

B. Thơ thất ngôn xen lục ngôn

C. Thơ thất ngôn

D. Thơ thất ngôn bát cú

Câu 2: Cặp từ trái nghĩa trong câu thơ thứ hai Lành dữ âu chi thể nghị khen là cặp từ nào?

A. Khen - chê

B. Lành - khen

C. Lành – dữ

D. Lành – dữ và khen - chê

Câu 3: Trong 2 câu thực: Ao cạn vớt bèo cấy muống – Đìa thanh phát cỏ ương sen, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

A. Đối

B. Nhân hóa

C. Ẩn dụ

D. Liệt kê

Câu 4: Trong hai câu luận: Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc – Thuyền chở yên hà nặng vạy then, tác giả đã sử dụng các biện pháp nghệ thuật gì?

A. Nhân hóa và so sánh

B. So sánh và ẩn dụ

C. Đối và phóng đại

D. Nhân hóa và đối

Câu 5: Hai câu thơ kết cho ta thấy được vẻ đẹp tâm hồn gì ở nhà thơ Nguyễn Trãi?

A. Tấm lòng trung hiếu (lòng yêu nước, thương dân), kiên trì với lí tưởng yêu nước thương dân...

B. Tâm hồn thanh cao, lối sống thanh nhàn, hòa hợp với tự nhiên

C. Bất mãn với cuộc sống nghèo khổ ở chốn nông thôn, chán ghét thực tại

D. Tâm hồn yêu thiên nhiên, muốn sống cuộc đời ẩn dật, thanh cao chốn làng quê

Câu 6: Trong bài thơ có mấy câu thơ lục ngôn?

A. 1 câu

B. 2 câu

C. 3 câu

D. 4 câu

Câu 7: Từ “phong nguyệt” trong câu thơ *Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc* được hiểu là gì?

A. Có nghĩa là gió trăng

B. Có nghĩa là mây gió

C. Có nghĩa là gió lớn

D. Có nghĩa là trăng sáng

Câu 8: Hình ảnh hai câu thơ: *Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc – Thuyền chở yên hà nặng vạy then* cho thấy điều gì trong con người Nguyễn Trãi?

A. Một con người gần gũi, gắn bó với thiên nhiên, yêu quê hương tha thiết

B. Một con người nghệ sĩ có tâm hồn lãng mạn, phóng khoáng

C. Một người nông dân gắn bó với cuộc sống giản dị nơi làng quê

D. Vừa là một con người gần gũi, gắn bó với thiên nhiên, yêu quê hương tha thiết, vừa là một người nghệ sĩ có tâm hồn lãng mạn, phóng khoáng

Câu 9: Nêu suy nghĩ của em về 2 câu thơ đầu của bài thơ:(1đ)

Công danh đã được hợp về nhà,

Lành dữ âu chi thể nghị khen.

Câu 10: Em có đồng tình với quan niệm của Nguyễn Trãi: Công danh đã được hợp về nhà không? Vì sao?(1đ)

II. VIẾT (4đ)

Bài thơ Thuật hứng 24 của Nguyễn Trãi gợi anh/chị nghĩ đến phẩm chất quan trọng nào của con người? Hãy viết bài văn bàn về ý nghĩa của phẩm chất đó

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 6**Phần I. ĐỌC HIỂU**

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6(0.5đ)	Câu 7(0.5đ)	Câu 8 (0.5đ)
C	C	D	C	A	C	A	D

Câu 1: Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ tự do
- B. Thơ thất ngôn xen lục ngôn
- C. Thơ thất ngôn
- D. Thơ thất ngôn bát cú

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Nhớ lại kiến thức về thể thơ

Lời giải chi tiết:

Văn bản được viết theo thể thơ thất ngôn xen lục ngôn

→ Đáp án C

Câu 2: Cặp từ trái nghĩa trong câu thơ thứ hai *Lành dữ âu chi thể nghị khen* là cặp từ nào?

- A. Khen - chê
- B. Lành - khen
- C. Lành – dữ
- D. Lành – dữ và khen - chê

Phương pháp giải:

Đọc kĩ câu thơ và chỉ ra cặp từ trái nghĩa

Lời giải chi tiết:

Cặp từ trái nghĩa trong câu là lành - dữ

→ Đáp án C

Câu 3: Trong 2 câu thực: *Ao cạn vớt bèo cấy muống – Đìa thanh phát cỏ ương sen*, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

- A. Đối
- B. Nhân hóa
- C. Ẩn dụ
- D. Liệt kê

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về biện pháp nghệ thuật

Đọc kỹ 2 câu thực

Lời giải chi tiết:

Trong hai câu trên, tác giả đã sử dụng phép liệt kê "ao cạn, vớt bèo, cấy muống, phát cỏ, ương sen"

Tác dụng:

Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm, tạo nhịp điệu cho câu thơ

Nhấn mạnh về cuộc sống bình dị, nông nhàn của tác giả

Tình yêu thiên nhiên, sự gắn bó với cuộc sống bình dị

→ Đáp án D

Câu 4: Trong hai câu luận: *Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc – Thuyền chở yên hà nặng vạy then*, tác giả đã sử dụng các biện pháp nghệ thuật gì?

- A. Nhân hóa và so sánh
- B. So sánh và ẩn dụ
- C. Đối và phóng đại
- D. Nhân hóa và đối

Phương pháp giải:

Đọc kỹ hai câu thơ

Nhớ lại kiến thức về biện pháp nghệ thuật

Lời giải chi tiết:

Hai câu thơ trên tác giả sử dụng biện pháp đối và phóng đại

→ Đáp án C

Câu 5: Hai câu thơ kết cho ta thấy được vẻ đẹp tâm hồn gì ở nhà thơ Nguyễn Trãi?

- A. Tấm lòng trung hiếu (lòng yêu nước, thương dân), kiên trì với lí tưởng yêu nước thương dân...
- B. Tâm hồn thanh cao, lối sống thanh nhàn, hòa hợp với tự nhiên
- C. Bất mãn với cuộc sống nghèo khổ ở chốn nông thôn, chán ghét thực tại
- D. Tâm hồn yêu thiên nhiên, muốn sống cuộc đời ẩn dật, thanh cao chốn làng quê

Phương pháp giải:

Đọc kĩ hai câu thơ cuối và phân tích vẻ đẹp tâm hồn nhà thơ

Lời giải chi tiết:

Vẻ đẹp tâm hồn của Nguyễn Trãi thể hiện qua cặp câu kết: tấm lòng trung hiếu/ lòng yêu nước, thương dân/ kiên trì với lí tưởng yêu nước thương dân...

→ Đáp án A

Câu 6: Trong bài thơ có mấy câu thơ lục ngôn?

A. 1 câu

B. 2 câu

C. 3 câu

D. 4 câu

Phương pháp giải:

Nhớ lại khái niệm câu thơ lục ngôn

Rà soát lại bài thơ

Lời giải chi tiết:

Trong bài thơ có 3 câu thơ lục ngôn (6 chữ)

→ Đáp án C

Câu 7: Từ “phong nguyệt” trong câu thơ *Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc* được hiểu là gì?

A. Có nghĩa là gió trăng

B. Có nghĩa là mây gió

C. Có nghĩa là gió lớn

D. Có nghĩa là trăng sáng

Phương pháp giải:

Đọc kĩ câu thơ và áp dụng nghĩa đúng của từ phong nguyệt

Lời giải chi tiết:

Từ “phong nguyệt” trong câu thơ trên có nghĩa là: gió trăng

→ Đáp án A

Câu 8: Hình ảnh hai câu thơ: Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc – Thuyền chở yên hà nặng vạy then cho thấy điều gì trong con người Nguyễn Trãi?

- A. Một con người gần gũi, gắn bó với thiên nhiên, yêu quê hương tha thiết
- B. Một con người nghệ sĩ có tâm hồn lãng mạn, phóng khoáng
- C. Một người nông dân gắn bó với cuộc sống giản dị nơi làng quê
- D. Vừa là một con người gần gũi, gắn bó với thiên nhiên, yêu quê hương tha thiết, vừa là một người nghệ sĩ có tâm hồn lãng mạn, phóng khoáng

Phương pháp giải:

Đọc kỹ và phân tích hai câu thơ

Chú ý những hình ảnh tiêu biểu

Lời giải chi tiết:

Hai câu thơ cho thấy tác giả Vừa là một con người gần gũi, gắn bó với thiên nhiên, yêu quê hương tha thiết, vừa là một người nghệ sĩ có tâm hồn lãng mạn, phóng khoáng

→ Đáp án D

Câu 9: Nêu suy nghĩ của em về 2 câu thơ đầu của bài thơ:(1đ)

Công danh đã được hợp về nhàn,

Lành dữ âu chi thể nghị khen.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ hai câu thơ đầu

Chú ý những chi tiết nổi bật

Lời giải chi tiết:

Hai câu thơ đầu bài Thuật hứng 24 đã thể hiện quan niệm sống của tác giả Nguyễn Trãi: Khi đã có công danh đầy đủ, khi đã cống hiến cho đất nước, nhân dân, có thể tìm đến cuộc sống nhàn, tận hưởng cuộc sống, không cần chú ý đến việc đó là lành hay dữ, không cần chú ý đến miệng lưỡi của thế gian khen hay chê. Đây là một quan niệm thường thấy của các nhà nho với ảnh hưởng của triết lí nhàn dật. Qua đó, ta thấy phần nào tâm hồn thanh cao, nhân cách cao cả của nhà thơ khi cáo quan về ở ẩn tại quê nhà

Câu 10: Em có đồng tình với quan niệm của Nguyễn Trãi: Công danh đã được hợp về nhàn không? Vì sao?(1đ)

Phương pháp giải:

Nêu quan điểm của bản thân và lý giải hợp lý

Lời giải chi tiết:

Học sinh có thể đồng tình hoặc không đồng tình với quan điểm sống của Nguyễn Trãi, miễn là giải thích hợp lí. Có thể triển khai theo hướng như sau:

- Đồng tình vì khi đã đạt được công danh, hoàn thành sự nghiệp, ước mơ, lí tưởng, cống hiến được nhiều cho xã hội, con người cũng cần được nghỉ ngơi,

được tận hưởng cuộc sống. Đây là một nhu cầu chính đáng mà có nhiều nhà nho đã theo đuổi như Nguyễn Trãi, Nguyễn Công Trứ.

- Không đồng tình vì: Cuộc sống con người là luôn luôn cố gắng, không dừng lại, không bằng lòng với chính mình, luôn cống hiến hết mình cho xã hội; cho phép mình nghỉ ngơi sẽ khiến ta lạc hậu, đánh mất giá trị của bản thân. Việc chỉ tìm đến cuộc sống tận hưởng cho bản thân hoàn toàn không hề phù hợp với thế hệ trẻ - những chủ nhân tương lai của đất nước bởi đó là lối sống ích kỉ, không góp phần phát triển và xây dựng đất nước trong thời hiện tại...

II. VIẾT (4đ)

Bài thơ Thuật hứng 24 của Nguyễn Trãi gợi anh/chị nghĩ đến phẩm chất quan trọng nào của con người? Hãy viết bài văn bàn về ý nghĩa của phẩm chất đó

Phương pháp giải:

Sử dụng những kiến thức đã học và kinh nghiệm của bản thân để hoàn thành yêu cầu

Lời giải chi tiết:

*Yêu cầu chung: HS kết hợp được kiến thức và kỹ năng để viết bài văn nghị luận xã hội. Bài viết phải có bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài nghị luận; diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

*Yêu cầu cụ thể

1. Mở bài: Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề cần nghị luận: bàn về một phẩm chất quan trọng của con người được gợi ra từ bài thơ Thuật hứng 24: lòng yêu nước, nhân cách thanh cao, kiên trì với lý tưởng...

2. Thân bài:

- Giải thích ngắn gọn khái niệm về phẩm chất đó
- Lý giải ngắn gọn vì sao đó là một phẩm chất quan trọng không thể thiếu của con người
- Phân tích các biểu hiện và ý nghĩa của phẩm chất đó
- Nêu phản đề và rút ra bài học, ý thức trách nhiệm của bản thân (bài học nhận thức và hành động...)

3. Kết bài

- Khái quát lại vấn đề cần nghị luận, liên hệ

Loigiaihay.com